

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC THEO TIẾP CẬN CIPO Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

Nguyễn Thị Thanh Vân
Trường Đại học Nghệ An

Tóm tắt: Xuất phát từ sự thay đổi nội dung chương trình, phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học ở các trường trung học cơ sở; căn cứ vào nhu cầu cải thiện và nâng cao chất lượng giáo dục nên việc áp dụng mô hình CIPO vào quản lý hoạt động dạy học là rất cần thiết. Mô hình CIPO giúp đánh giá và tối ưu hoá tất cả các yếu tố liên quan đến quá trình dạy học dựa vào bối cảnh, đầu vào – quá trình – đầu ra. Bài viết cũng chỉ rõ những ưu điểm cũng như khó khăn khi áp dụng mô hình này trong quản lý hoạt động dạy học ở các trường THCS. Bài viết này có ý nghĩa quan trọng trong việc cải tiến quản lý hoạt động dạy học từ đó áp dụng mô hình này một cách hiệu quả hơn trong môi trường giáo dục hiện nay.

Từ khóa: Hoạt động dạy học; quản lý hoạt động dạy học; mô hình CIPO.

SOME THEORETICAL ISSUES ON MANAGING TEACHING ACTIVITIES BASED ON THE CIPO APPROACH IN SECONDARY SCHOOLS

Nguyen Thi Thanh Van
Nghe An University

Abstract: Originating from the changes in curriculum content, teaching methods, and teaching organization in secondary schools; based on the need to improve and enhance the quality of education, the application of the CIPO model in teaching management is essential. The CIPO model helps to evaluate and optimize all factors related to the teaching process based on context, input, process, and output. This article also clarifies the advantages and difficulties of applying this model in teaching management at secondary schools. This research is of great significance in improving teaching management and thereby applying this model more effectively in the current educational environment.

Keyword: Teaching activities; teaching activities management; CIPO model.

Nhận bài: 24/01/2025

Phản biện: 24/02/2025

Duyệt đăng: 27/02/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm gần đây, Bộ GD & ĐT luôn xác định việc đổi mới quản lý là điều kiện tiên quyết trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả GD. Muốn công cuộc đổi mới thành công đòi hỏi phải quản lý chất lượng giáo dục trong đó quản lý hoạt động dạy học (HDDH) giữ vị trí then chốt, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Bởi vì, Quản lý HDDH tạo dựng một môi trường lành mạnh, hấp dẫn với tính kỉ luật, tự giác, tinh thần trách nhiệm và giàu lòng nhân ái, hình thành, phát triển và bồi dưỡng cho học sinh khả năng thích ứng với những thay đổi trong thực tiễn để tự chủ hơn, năng động hơn, sáng tạo hơn trong học tập, trong cuộc sống.

Qua thực tiễn, quản lý HDDH của các trường THCS đã đạt được nhiều thành tích đáng kể tuy nhiên việc đổi mới quản lý hoạt động dạy học vẫn chưa đạt được kết quả như mong muốn và chưa tương xứng với tầm vóc của giáo dục nước nhà. Quản lý HDDH trong nhà trường đã được thực hiện nhưng vẫn còn mang tính phong trào, chưa đi sâu vào việc giải quyết gốc rễ của vấn đề, thiên về giải quyết bề nổi, có tính hiện tượng, giải quyết dựa trên kinh nghiệm cá nhân. Bởi vậy, để tạo ra một bước ngoặt có tính quyết định trong việc nâng

cao hiệu quả quản lý hoạt động dạy học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới giáo dục cần định hướng đổi mới hoạt động này bằng hệ thống giải pháp cơ bản, lâu dài và được xây dựng trên cơ sở khoa học, phù hợp với thực tiễn giáo dục Việt Nam.

Các mô hình đảm bảo chất lượng áp dụng trong giáo dục rất đa dạng: “Mô hình quản lý chất lượng châu Âu. Mô hình này đã đưa ra 11 tiêu chí đánh giá hoạt động của các cơ sở giáo dục đại học”; “Mô hình ISO (International Standards for Organisations). Phiên bản ISO 9000:2000 là mô hình có thể áp dụng vào các tổ chức giáo dục và cơ sở giáo dục; Các công trình nghiên cứu của AUN-QA đã đề xuất 11 tiêu chí của ĐBCL tại cấp cơ sở GDĐH và được Bộ GD-ĐT xây dựng lại thành 25 tiêu chuẩn” (Thái Văn Thành, 2017); “Bộ GD-ĐT đã ban hành thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, quy định về kiểm định chất lượng GD và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học gồm 05 tiêu chuẩn được chi tiết thành 28 tiêu chí (mỗi tiêu chí gồm 03 chỉ báo với 04 mức đánh giá)” (Bộ GD&ĐT, 2018); “Với quan điểm chất lượng đào tạo là một quá trình, UNESCO đã đưa

ra mô hình CIPO (Context – Input – Process – Output). Mô hình có tính chất kiểm soát quá trình đào tạo, bao gồm các yếu tố: đầu vào, quá trình, đầu ra dưới tác động của bối cảnh. Vì vậy, quản lý đào tạo theo tiếp cận CIPO là nhằm đảm bảo sản phẩm sau đào tạo đáp ứng được nhu cầu xã hội. Mô hình CIPO, được đặt trong môi trường luôn vận động có ý nghĩa toàn diện.

Mô hình CIPO, với tư cách là một công cụ quản lý hiệu quả đã và đang được ứng dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực. Tuy nhiên, việc áp dụng mô hình này vào giáo dục, đặc biệt là trong việc quản lý hoạt động dạy học vẫn còn có những hạn chế nhất định. Nghiên cứu sẽ đi sâu phân tích những vấn đề lý luận cơ bản khi áp dụng mô hình CIPO vào quản lý hoạt động dạy học ở bậc THCS. Qua đó khẳng định được sự phù hợp của mô hình này trong quản lý hoạt động dạy học, góp phần đạt được mục tiêu giáo dục đã đề ra và đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong bối cảnh hiện nay.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Một số khái niệm cơ bản

2.1.1. Khái niệm dạy học

Trong nhà trường phổ thông, để hình thành và phát triển nhân cách toàn diện đáp ứng yêu cầu của thời đại mới thì dạy học đóng vai trò đặc biệt quan trọng. Có nhiều các quan điểm khác nhau nói về dạy học:

Tác giả Đặng Vũ Hoạt trong “Lý luận dạy học đại học” đã đề cập đến nhiều về dạy học trong đó ông nhấn mạnh đến việc phát triển toàn diện người học, không chỉ về kiến thức mà còn về kỹ năng, thái độ và nhân cách. Ông cũng đề cao vai trò của hoạt động thực hành trong quá trình học tập.

Bên cạnh đó, các nhà nghiên cứu về giáo dục còn khẳng định rằng: “Dạy học là một bộ phận của quá trình sư phạm tổng thể, là quá trình tác động qua lại giữa giáo viên và học sinh nhằm truyền thụ và lĩnh hội những tri thức khoa học, những kỹ năng, kỹ xảo hoạt động nhận thức và thực tiễn, trên cơ sở đó phát triển năng lực tư duy và hình thành thể giới quan khoa học cho học sinh” (Thái Văn Thành, 2017).

Như vậy, HĐDH đóng vai trò rất quan trọng giúp học sinh phát triển một cách có hệ thống các năng lực khác nhau đặc biệt là hoạt động trí tuệ, năng lực tư duy sáng tạo; là một trong những con đường chủ yếu góp phần giáo dục nhân cách toàn diện cho học sinh.

2.1.2. Khái niệm hoạt động dạy học

Theo quan điểm lý thuyết về dạy học hiện đại,

hoạt động dạy học bao gồm hoạt động của thầy và trò. Nhà tâm lý học A.Mentrickaia đã khẳng định: “Hai hoạt động của thầy và trò là hai mặt của một hoạt động”. Hoạt động dạy học là hoạt động được thiết kế, tác động đến người học nhằm hướng đến mục tiêu hình thành phát triển phẩm chất, năng lực của người học. Với vai trò chủ đạo, giáo viên tổ chức, điều khiển, thiết kế hoạt động dạy học nhằm truyền đạt nội dung hệ thống tri thức, kỹ năng, kỹ xảo một cách khoa học, logic để đạt được mục đích giáo dục. Học sinh chủ động, tích cực, tự giác trong việc tiếp thu lĩnh hội hệ thống tri thức, kỹ năng, kỹ xảo mà giáo viên truyền đạt nhằm tự hoàn thiện, phát triển tri thức mới và hình thành nhân cách của bản thân.

Hai hoạt động này có mối quan hệ biện chứng, luôn gắn bó mật thiết với nhau, diễn ra liên tiếp và thâm nhập vào nhau, tồn tại cùng nhau, bổ sung cho nhau, hỗ trợ cùng nhau phát triển. Các nhân tố trong hoạt động dạy học như: mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện dạy học, chủ thể dạy học tạo nên một hệ thống tác động qua lại lẫn nhau.

Quản lý hoạt động dạy học là sự tác động hợp quy luật của chủ thể quản lý dạy học lên chủ thể dạy học bằng các giải pháp phát huy tác dụng của các phương tiện quản lý như quy chế, tổ chức, nguồn lực, thông tin, bối cảnh dạy học nhằm đạt được mục tiêu quản lý dạy học. Vấn đề quan trọng là cần quản lý tốt hoạt động dạy học trong các nhà trường. Muốn vậy, phải đảm bảo cho mọi đối tượng khi tham gia vào hoạt động này hiểu được mục đích cũng như phát huy được tác dụng của các phương tiện thực hiện mục đích dạy học. Để đạt được mục đích dạy học, người dạy và người học đều phải phát huy các yếu tố chủ quan của cá nhân từ đó xác định nội dung, lựa chọn phương pháp tìm kiếm các hình thức, tận dụng các phương tiện, điều khiển và đánh giá kết quả thu được một cách khách quan.

2.1.3. Mô hình Cipo trong quản lý hoạt động dạy học

Mô hình CIPO (Contexte-Input-Process-Output) được phát triển bởi Scheerens, J. (1990), là một mô hình hệ thống đơn giản về hoạt động của nhà trường, có thể quản lý ở nhiều cấp: Cấp hệ thống, trường học và lớp học. Mô hình này bao gồm các yếu tố: bối cảnh, đầu vào, quá trình và đầu ra.

Bối cảnh (Context): Bối cảnh của hoạt động dạy học bao gồm các yếu tố: chính sách, quy định ... của nhà nước/ Bộ GDĐT, hoàn cảnh kinh tế,

xã hội; sự phát triển của khoa học công nghệ; môi trường cộng đồng, truyền thống, văn hoá, trình độ dân trí ... bối cảnh rộng hơn là khu vực và quốc tế, đặc biệt là xu thế phát triển giáo dục.

Đầu vào (Input): bao gồm các tiêu chí liên quan đến chất lượng hay đặc điểm của GV (các giá trị, niềm tin, kiến thức, tư duy và các kỹ năng giao tiếp kỹ năng thực hiện, nhân cách...) và Học sinh (bao gồm kỹ năng lĩnh hội kiến thức, đặc điểm lứa tuổi, giới tính, động cơ, kiểu học, nhân cách, tư duy...) trước khi nhập học. Ngoài ra đầu vào còn có mục tiêu, chuẩn đầu ra, chương trình giáo dục, ngân sách, cơ sở vật chất, công nghệ và thiết bị phục vụ dạy học...

Quá trình (Process): Chỉ sự vận hành, diễn biến của quá trình dạy học trong phạm vi của nhà trường nói riêng và hệ thống giáo dục nói chung. Bao gồm 4 yếu tố:

Yếu tố thứ 1: Xây dựng kế hoạch (Plan)

Yếu tố thứ 2: Thực hiện kế hoạch (Do)

Yếu tố thứ 3: Giám sát thực hiện kế hoạch (Check)

Yếu tố thứ 4: Tác động cải tiến liên tục (Act)

Kết quả đầu ra (Outcome): Tập trung vào những đặc điểm về chất của đối tượng. Đó chính là sự thay đổi về kiến thức, kỹ năng, thái độ của người học từ khi bắt đầu cho đến khi kết thúc quá trình học tập.

Theo tác giả Bùi Văn Hồng: “mô hình CIPO là một mô hình hệ thống đơn giản về hoạt động của nhà trường, có thể quản lý ở nhiều cấp độ khác nhau, như: cấp độ hệ thống giáo dục; cấp độ nhà trường và cấp độ lớp học. Trong đó cấp độ lớp học được xem là hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá kết quả học tập và công tác quản lý các hoạt động này”

Dưới cấp độ lớp học thì quản lý hoạt động dạy học theo mô hình CIPO có những đặc điểm sau:

- **Tính linh hoạt:** Mô hình CIPO có thể được áp dụng đa dạng các hoạt động giáo dục cũng như quản lý giáo dục. Giúp nhà quản lý có thể dễ dàng quản lý được hoạt động dạy học cho nhiều môn học và đối tượng người học khác nhau, đáp ứng sự đa dạng trong nhu cầu của người học và sự thay đổi của xã hội.

- **Tính hệ thống:** Các yếu tố của mô hình CIPO có mối liên kết hệ thống với nhau từ bối cảnh, đầu vào, quá trình, đầu ra. Vì vậy, khi vận dụng mô hình CIPO trong dạy học, để đảm bảo kết quả học tập cho người học ở yếu tố đầu ra, quá trình dạy học cần chú ý đến yếu tố đầu vào như phòng học, cơ sở vật chất, tài liệu học tập và giáo viên có năng lực; yếu tố quá trình như phương pháp

sự phạm, chiến lược dạy học, việc thực hiện chương trình giảng dạy, kiểm tra đánh giá (Bùi Văn Hồng, 2024).

Tính đánh giá: Tiếp cận quá trình CIPO sẽ giúp cho nhà quản lý đánh giá được hiệu quả của giáo dục, kiểm soát quá trình thực hiện cũng như các yếu tố tác động khác.

2.2. Nội dung quản lý hoạt động dạy học theo tiếp cận CIPO ở trường THCS

Việc vận dụng mô hình CIPO trong quản lý hoạt động dạy học ở trường THCS là cách tiếp cận nội dung của mô hình trong việc nghiên cứu, đánh giá hoạt động dạy học của giáo viên và quá trình học tập của học sinh.

Quản lý hoạt động dạy học là sự tác động hợp quy luật của chủ thể quản lý dạy học lên chủ thể dạy học bằng các giải pháp phát huy tác dụng của các phương tiện quản lý, như điều lệ nhà trường, quy chế đào tạo, bộ máy tổ chức và nhân lực dạy học, nguồn lực dạy học, thông tin và môi trường dạy học nhằm đạt mục tiêu quản lý hoạt động học.

Như vậy, quản lý hoạt động dạy học theo tiếp cận CIPO thực chất là quản lý các thành tố của CIPO bao gồm:

Thứ nhất: Quản lý bối cảnh

- Để quản lý được bối cảnh đạt hiệu quả, cần kiểm soát các yếu tố tác động của bối cảnh, đánh giá được tình hình kinh tế, chính trị xã hội của đất nước, của địa phương; tập trung vào giám sát đảm bảo thực hiện tốt các chính sách, cơ chế, quy định của các cấp quản lý liên quan; tăng cường phối hợp giữa các bên liên quan để nâng cao trách nhiệm và huy động mọi nguồn lực để nâng cao chất lượng dạy học của nhà trường. Các yếu tố của bối cảnh như: chủ trương, thể chế, chính sách; sự phát triển của khoa học công nghệ; xu thế của giáo dục hiện đại và hội nhập quốc tế giữ vai trò định hướng, chi phối các hoạt động dạy học của nhà trường. Cụ thể: xây dựng môi trường giáo dục nói chung và môi trường dạy học an toàn, lành mạnh, tích cực tạo điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động dạy học của thầy và trò. Phát huy thế mạnh và thực hiện được các chính sách của giáo dục dành cho hoạt động dạy học. Tạo ra mối liên hệ chặt chẽ giữa các liên ngành, sự gắn bó chặt chẽ giữa nhà trường – gia đình – xã hội trong việc thúc đẩy hoạt động dạy học nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới của xã hội.

Thứ hai: Quản lý đầu vào

- Việc quản lý đầu vào nhằm xác định năng lực của hệ thống thực hiện hoạt động dạy học, các

điều kiện thực hiện; xác định các nguồn lực, các chiến lược giải pháp, thiết kế chương trình dạy học cho phù hợp. Quản lý đầu vào bao gồm:

+ Quản lý đội ngũ giáo viên (phẩm chất và năng lực của giáo viên đối với công việc). Đội ngũ giáo viên là chủ thể của hoạt động dạy học; là người đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng dạy học. Bởi vậy, ngay từ đầu, người quản lý cần kiểm tra chặt chẽ hồ sơ giáo viên, hiểu được năng lực, phẩm chất từ đó quan tâm đến sức khỏe, tinh thần, tâm tư, nguyện vọng từ đó có sự động viên, chia sẻ tạo động lực để GV có cơ hội tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ, hoàn thiện nhân cách cũng như điều chỉnh hành vi thái độ của giáo viên.

Quản lý được học sinh thông qua bài kiểm tra và đánh giá năng lực. Xác định được khả năng, mức độ sẵn sàng của học sinh trước khi tham gia vào môi trường học tập mới. Đánh giá đầu vào của học sinh dựa trên các yếu tố như: kiến thức, kỹ năng học tập, khả năng tư duy sáng tạo, phẩm chất đạo đức, khả năng thích ứng linh hoạt, khả năng vận dụng vào thực tế.

Quản lý cơ sở vật chất, nguồn tài chính phục vụ hoạt động dạy học trong nhà trường. Đây là các yếu tố, các điều kiện phục vụ dạy học nhằm đảm bảo chất lượng đầu vào của hoạt động này.

Thứ ba: Quản lý quá trình

- Quản lý quá trình dạy học tại lớp học bao gồm các nội dung chính sau:

+ Quản lý thực hiện chương trình: Chương trình dạy học được coi là pháp lệnh của nhà nước do Bộ Giáo dục & đào tạo ban hành và là yêu cầu bắt buộc đối với giáo viên khi thực hiện hoạt động dạy học. Người quản lý thường xuyên phổ biến, quán triệt việc thực hiện và tuân thủ nghiêm túc của giáo viên trong quá trình thực hiện. Quản lý việc lập kế hoạch giảng dạy cho môn học, đảm bảo chương trình đúng theo biên chế năm học, cùng các tổ bộ môn theo dõi thường xuyên việc thực hiện chương trình theo từng tuần, từng tháng, từng học kì và cả năm học.

+ Quản lý dạy học của giáo viên cần tập trung vào quản lý GV lập kế hoạch soạn bài, lên lớp giảng dạy, trong đó lập kế hoạch liên quan đến các hoạt động tương tác với học sinh trong dạy học; Người quản lý đánh giá, nhận xét khách quan các hoạt động của giáo viên để có thể phát huy hoặc thay đổi, chấn chỉnh hành vi của GV.

+ Quản lý việc đổi mới phương pháp dạy học và bồi dưỡng giáo viên: Nhằm đáp ứng nhu cầu

ngày càng cao của thời đại công nghệ số, đòi hỏi GV cần đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tối đa năng lực chủ động, sáng tạo của người học. Đổi mới phương pháp dạy học, giúp cho HS hứng thú với bài dạy, khai thác sâu rộng, đa chiều nội dung không chỉ trong sách giáo khoa mà còn kiến thức từ cuộc sống; từ đó khơi dậy đam mê, khả năng sáng tạo khoa học. Người quản lý có thể quản lý con người, quản lý công việc thông qua các tổ chức (tổ chuyên môn, tổ chủ nhiệm, đoàn thể...)

+ Quản lý hoạt động học tập là công việc quan trọng, then chốt trong hoạt động dạy học nhằm đảm bảo rằng học sinh có điều kiện phát triển toàn diện và phát huy tối đa tiềm năng của mình. Chủ yếu cần tập trung vào quản lý số thời gian dành cho nhiệm vụ học tập trong và ngoài lớp học và mức độ hoàn thành bài tập được giao để đảm bảo đạt tới mục tiêu dạy học của học sinh.

+ Quản lý hoạt động học của trò

Phải làm cho học sinh có động cơ và thái độ học tập đúng đắn, luôn tự giác, tích cực trong học tập, có nền nếp, thói quen tốt. Quản lý hoạt động học của học sinh là quản lý hồ sơ, sách vở, đồ dùng học tập, quản lý việc học bài, làm bài và vận dụng sáng tạo kiến thức vào thực tiễn.

+ Quản lý đổi mới phương pháp dạy học và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên

Trong xu thế hội nhập, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy năng lực người học, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học là một trong những yếu tố quan trọng nâng cao chất lượng dạy học góp phần thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Quản lý đổi mới phương pháp dạy học có thể thông qua các tổ chức như tổ chuyên môn; tổ chủ nhiệm và các đoàn thể khác trong nhà trường; đội ngũ giáo viên; tập thể học sinh; phụ huynh và các lực lượng khác.

+ Quản lý cơ sở vật chất, thiết bị dạy học: Cơ sở vật chất, thiết bị là công cụ hỗ trợ đắc lực trong hoạt động dạy học, ngoài ra cơ sở vật chất tốt sẽ tạo nên môi trường học tập hiệu quả và hấp dẫn hơn, học sinh có cơ hội tiếp cận với nhiều thiết bị hiện đại. Quản lý cơ sở vật chất thiết bị phục vụ hoạt động dạy học gồm:

Hệ thống phòng học; thiết bị, đồ dùng, công cụ làm thực hành, thí nghiệm phục vụ cho dạy học, phòng thư viện; sách báo; tài liệu; phòng đa chức năng, sân chơi...

Người quản lý xây dựng mục tiêu và lập kế

hoạch xây dựng cơ sở vật chất nhà trường theo mục tiêu của ngành. Đồng thời, người quản lý có kế hoạch sử dụng, bảo quản cơ sở vật chất để phát huy tối đa mục đích sử dụng và tránh lãng phí các thiết bị đã được trang bị.

Thứ 4: Quản lý đầu ra:

- Đánh giá kết quả đầu ra của hoạt động dạy học là quá trình chủ thể quản lý xác định mức độ đạt được so với chuẩn đầu ra môn học. Từ đó đánh giá hiệu quả của quá trình dạy - học của giáo viên và học sinh.

- Quản lý kết quả đầu ra của hoạt động dạy học giúp xác định được kết quả thực hiện trong mối liên hệ giữa các yếu tố: bối cảnh, đầu vào, quá trình nhằm tác động đến các hoạt động tiếp theo của chủ thể dạy học.

Quản lý kết quả đầu ra bao gồm: quản lý đánh giá kết quả; về kiến thức, kỹ năng - năng lực, thái độ của học sinh.

Quản lý kiểm tra đánh giá kết quả học tập về bản chất là đánh giá mức độ đạt được so với mục tiêu học tập. Thông qua việc kiểm tra giúp cho người quản lý thu thập được thông tin đa chiều nhằm mục đích điều chỉnh phương pháp dạy học, cải tiến chất lượng dạy học. Trong quá trình đánh giá, sử dụng các công cụ đánh giá khách quan, không gây áp lực lên giáo viên và người học.

Quản lý đầu ra đòi hỏi phải chỉ đạo, tổ chức để thiết lập được hệ thống thông tin liên quan đến: kết quả tốt nghiệp; mức độ đáp ứng về năng lực so với vị thế mới cũng như quá trình phát triển

nhân cách và đóng góp cho phát triển kinh tế - xã hội của HS sau tốt nghiệp. Đồng thời, cũng cần tổ chức phát triển hệ thống giao tiếp hai chiều để phổ biến và trao đổi thông tin về đầu ra trên tất cả các bên liên quan trong và ngoài trường THCS nhằm cải tiến nâng cao chất lượng.

III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu tập trung phân tích và đánh giá vai trò của mô hình CIPO trong việc quản lý hoạt động dạy học tại các trường trung học cơ sở. Qua quá trình nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy mô hình CIPO cung cấp một khung lý thuyết mang tính hệ thống (đầu vào -> quá trình -> đầu ra và đặt trong bối cảnh cụ thể), giúp nhà trường có cái nhìn và phương pháp quản lý toàn bộ hoạt động dạy học, từ khâu quản lý chương trình dạy học, lựa chọn phương pháp giảng dạy đến đánh giá kết quả học tập của học sinh. Tuy nhiên, qua quá trình thực hiện mô hình này vào quản lý hoạt động dạy học đã gặp không ít những khó khăn, cản trở đòi hỏi cần có sự quan tâm của các cấp quản lý, sự nỗ lực hết mình của giáo viên và nhà trường. Nghiên cứu này đã làm rõ tầm quan trọng của việc xây dựng một hệ thống quản lý chất lượng giáo dục dựa trên tiếp cận mô hình CIPO, đồng thời chỉ ra những yếu tố cần thiết để triển khai thành công mô hình này. Kết quả nghiên cứu góp phần làm phong phú thêm kho tàng lý luận về quản lý giáo dục, đồng thời cung cấp cơ sở khoa học để tiếp tục nghiên cứu sâu hơn về hiệu quả của mô hình CIPO trong các bối cảnh giáo dục khác nhau.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông mới*.
- [2]. Bùi Văn Hồng (2024), *Thiết kế dạy học trực tuyến môn công nghệ Trung học phổ thông theo mô hình CIPO*; *Tạp chí khoa học giáo dục kỹ thuật*, số 19, 62 – 71.
- [3]. Đặng Vũ Hoạt (2006), *Lý luận dạy học đại học*. NXB Đại học sư phạm.
- [4]. Đỗ Diệu Hương (2024), *Một số vấn đề lý luận về quản lý đào tạo ngành điều tra hình sự ở các học viện, trường Đại học Công an nhân dân theo tiếp cận CIPO*; *Tạp chí Giáo dục*, 24 (số đặc biệt 6), 345 -351
- [5]. Nguyễn Thành Nhân (2020), *Áp dụng mô hình Cipo trong quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng xã hội tại các cơ sở giáo dục*. *Tạp chí Khoa học Quản lý giáo dục*. 02(26),18-23
- [6]. Nguyễn Xuân Tạo (2023), *Quản lý đào tạo nghề theo tiếp cận CIPO tại các cơ sở giáo dục khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ*. Luận án Tiến sĩ quản lý giáo dục, Đại học Đồng Tháp.
- [7]. Phạm Quốc Toàn (2023), *Quản lý chất lượng dạy học của các trường trung học phổ thông công lập thành phố Hà Nội theo tiếp cận đảm bảo chất lượng*. Luận án Tiến sĩ quản lý giáo dục; Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
- [8]. Thái Văn Thành (2017), *Quản lý nhà trường phổ thông trong bối cảnh hiện nay*, Nhà Xuất bản Đại học Vinh.
- [9]. Trần Thị Quỳnh Loan, Nguyễn Xuân Thức (2018). *Vận dụng tiếp cận CIPO vào quản lý dạy học ở Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên theo hướng xây dựng xã hội học tập*. *Tạp chí Giáo dục*, 422, 8-11.